

Bản án số: 31/2019/HS-PT
Ngày 29 - 11 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp.

Các Thẩm phán: Bà Vì Thị Sơn, ông Đỗ Tuấn Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo Lường Thị T, Nguyễn Việt T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2019/HS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân C, tỉnh Sơn La.

*** Các bị cáo bị kháng cáo:**

1. Lường Thị T, sinh ngày 21/5/1970 tại tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: bản A, phường B, thành phố C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; con ông: Lường Văn T2 và bà Hoàng Thị T3 (đều đã chết); có chồng là Lò Văn T4 (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2018 đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Việt T1, sinh ngày 15/6/1989 tại B, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La; Nơi tạm trú: khu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Việt T5 và bà Trần Thị T6; có vợ là La Ngọc T7 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2018 đến nay, có mặt.

*** Các bị hại kháng cáo không kháng cáo, được Tòa án triệu tập:**

1. Ông Hoàng Văn T8, sinh năm 1962, trú tại: tổ A, phường B, thành phố C.

Vắng mặt.

2. Chị Quàng Thị T9, sinh năm 1967, trú tại: bản A, phường B, thành phố C. Có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Mai T10, sinh năm 1970, trú tại: tổ A, phường B, thành phố C. Có mặt.

4. Chị Lù Thị T11, sinh năm 1968, trú tại: bản A, phường B, thành phố C. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, được Tòa án triệu tập:**

Trần Khắc T12, sinh năm 1990, trú tại: thôn Đình Tổ, xã Đình Tổ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Vi Thị Hải T13, sinh năm: 1958; Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Ông Quàng Văn T14, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sơn La.

3. Bà Đỗ Thị Lan T15, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

4. Ông Lường Văn T16, sinh năm: 1936; Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

5. Ông Lường Văn T17, sinh năm 1937; Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

6. Bà Vi Thị T18, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

7. Ông Lường Minh T19, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Tiểu khu A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Trọng T20, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Số nhà 146, Tổ A, phường B, thành phố C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

9. Bà Quàng Thị T21, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Bản A, phường B, thành phố C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

10. Bà Lù Thị T22, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Bản A, phường B, thành phố C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

11. Bà Lù Thị T23, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Bản A, phường B, thành phố C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

12. Chị Cà Thị T24 (tên gọi khác: T24), sinh năm 1982; Nơi cư trú: Bản A, xã B, thành phố C, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/4/2014, Lường Thị T đã tiến hành thành lập cơ sở kinh doanh mang tên A, với ngành nghề kinh doanh: bán buôn bán lẻ thực phẩm chức năng, mỹ phẩm (theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 24A8005769 do Ủy ban nhân dân thành phố C cấp ngày 07/4/2014). Cơ sở A hoạt động kinh doanh đến tháng 02/2016, do có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Việt T1 và Trần Khắc T12 nên T, T1, Khắc T12 thống nhất cùng nhau kinh doanh tại cơ sở A và đăng ký thay đổi lần thứ nhất Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 24A8005769, bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh: Hàng tiêu dùng, nước giải khát, đồ lon, chai; Đại lý ký gửi hàng hóa, cơ sở đặt tại số nhà 254, đường Trường Chinh, tổ A, phường B, thành phố C, tỉnh Sơn La. Cả ba cùng thống nhất tỷ lệ được hưởng lợi nhuận từ việc kinh doanh là 4:3:3, trong đó T1 là người quản lý nên được hưởng 4 phần, T là người đứng tên cơ sở nên được hưởng 3 phần, Khắc T12 là kế toán nên được hưởng 3 phần.

Tháng 8/2016, Lường Thị T, Nguyễn Việt T1, Trần Khắc T12 bàn bạc, thống nhất mở rộng kinh doanh sang các lĩnh vực khoáng sản, du lịch, bất động sản mà không làm thủ tục đăng ký kinh doanh. Cả ba kêu gọi khách hàng đầu tư với hình thức: *Cơ sở A kinh doanh các lĩnh vực khoáng sản, du lịch, bất động sản đem lại lợi nhuận rất cao, khách hàng đầu tư tiền vào cơ sở, trong thời hạn từ 7 đến 15 ngày sẽ được cơ sở trả lãi suất từ 30% đến 45% tổng số tiền khách hàng đầu tư.* Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2016 đến tháng 10/2016, cơ sở A đã sử dụng số tiền khách hàng đầu tư để mua xe chở hàng và đi giao dịch làm ăn. Do kinh doanh thua lỗ, nên chưa ai được hưởng tiền lương và không có tiền trả cho những khách hàng đã đưa tiền đầu tư nên T1 và Khắc T12 mâu thuẫn với nhau. Ngày 02/10/2016, Khắc T12 bỏ về quê, không tiếp tục tham gia hoạt động của cơ sở, đồng thời bàn giao lại sổ sách cùng số tiền 40.000đ cho T, T1 (thể hiện trong sổ thu chi của cơ sở).

Do muốn có tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân, nên T bàn với T1 tiếp tục kêu gọi khách hàng đầu tư tiền với hình thức và nội dung như trên, sau đó sẽ dùng số tiền đó để đánh bạc, T1 đồng ý.

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/10/2016 đến ngày 06/10/2016, có 04 khách hàng tin tưởng vào lời hứa hẹn của Lường Thị T, Nguyễn Việt T1 nên đã đưa cho T, T1 tổng số tiền 307.100.000đ. Cụ thể:

1. Ngày 03/10/2016, ông Hoàng Văn T8, sinh năm 1962, trú tại: tổ A, phường B, thành phố C đầu tư số tiền 240.000.000đ, T và T1 nhận, đồng thời hứa hẹn thời hạn đầu tư từ 7 đến 15 ngày, ông T8 sẽ nhận được toàn bộ số tiền cả gốc và lãi là 345.000.000đ.

2. Ngày 04/10/2016, chị Quàng Thị T9, sinh năm 1967, trú tại: bản A,

phường B, thành phố C đầu tư số tiền 60.000.000đ, T và T1 nhận, đồng thời hứa hẹn thời hạn đầu tư từ 7 đến 15 ngày, chị T9 sẽ nhận được toàn bộ số tiền cả gốc và lãi là 78.000.000đ.

3. Ngày 05/10/2016, chị Nguyễn Thị Mai T10, sinh năm 1970, trú tại: tổ A, phường B, thành phố C đầu tư số tiền 2.100.000đ, T và T1 nhận, đồng thời hứa hẹn thời hạn đầu tư từ 7 đến 15 ngày, chị T10 sẽ nhận được toàn bộ số tiền cả gốc và lãi suất 30% số tiền đã đầu tư.

4. Ngày 06/10/2016, chị Lù Thị T11, sinh năm 1968, trú tại: Bản Bó, phường Chiềng An, thành phố Sơn La đầu tư số tiền 5.000.000đ, T và T1 nhận, đồng thời hứa hẹn thời hạn đầu tư từ 7 đến 15 ngày, chị T9 sẽ nhận được toàn bộ số tiền cả gốc và lãi là 6.500.000đ. Sau đó, khoảng tháng 11/2016, T và T1 đã trả cho chị Tuyết số tiền 2.500.000đ.

Số tiền 304.600.000đ, các bị cáo nhận từ ông Hoàng Văn T8, chị Quàng Thị T9, chị Nguyễn Thị Mai T10, chị Lù Thị T11 đều được thể hiện tại Biên bản thỏa thuận và phiếu thu tiền do cơ sở A lập và được Lương Thị T ghi vào sổ theo dõi của cơ sở. Sau đó, các bị cáo đã sử dụng số tiền này như sau: T dùng 110.000.000đ để trả nợ cá nhân; T1 dùng 35.000.000đ để chi tiêu cá nhân; T1 chuyển 20.000.000đ cho Khắc T12 để thanh toán tiền lương trong thời gian cùng nhau kinh doanh trước đó; số còn lại T và T1 cùng nhau sử dụng.

Do có hành vi nêu trên, tại bản án số 102/2019/HS-ST ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Sơn La đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Lương Thị T, Nguyễn Việt T1 phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 139; khoản 1 Điều 20, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Lương Thị T: 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 13/10/2018). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lương Thị T.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 139; khoản 1 Điều 20, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T1 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 13/10/2018). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Việt T1.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 604, khoản 1 Điều 605, khoản 1 Điều 606, khoản 1 Điều 608 Bộ luật Dân sự năm 2005: 02 bị cáo Lương Thị T, Nguyễn Việt T1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho những người bị hại tổng số: 284.600.000đ; Trần Khắc T12 bồi hoàn 20.000.000đ để bồi thường cho những người bị hại. Trong đó, bồi thường cho: ông Hoàng Văn T8 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng), chị Quàng Thị T9 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), chị Nguyễn Thị Mai T10 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng), chị Lù Thị T11 2.500.000đ, (năm triệu đồng), theo phần như sau: Bị

cáo Lường Thị T 179.800.000đ, (một trăm bảy mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Việt T1 104.800.000đ (một trăm lẻ bốn triệu tám trăm nghìn đồng); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Khắc T12 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/10/2019 bị cáo Nguyễn Việt T1 kháng cáo với nội dung kêu oan, cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm, đề nghị trả hồ sơ để điều tra lại. Ngày 10/10/2019, bị cáo Lường Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị cáo Lường Thị T trình bày: Bị cáo nhất trí với nội dung Bản án sơ thẩm về tội danh, bị cáo khai và xuất trình thêm tài liệu chứng minh bị cáo có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ và Huy chương bảo vệ pháp chế, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Việt T1 trình bày: Bị cáo yêu cầu hoãn phiên tòa do vắng Trần Khắc T12 và người bị hại, bị cáo không thực hiện việc khai báo tại phiên tòa.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Vụ án có dấu hiệu bỏ lọt hành vi lừa đảo của các bị cáo, trong vụ án trong cùng 1 thời điểm cùng là người bị chiếm đoạt tiền bởi hành vi lừa đảo với phương thức thủ đoạn giống nhau nhưng có 04 người được tham gia tố tụng với tư cách người bị hại, những người còn lại là bà Vi Thị Hải T13, bà Lò Thị Thu, bà Lò Thị T22, bà Quàng Thị T21, bà Đỗ Thị Lan T15 lại tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng là không đúng; Những tình tiết liên quan đến hoạt động đánh bạc thể hiện qua lời khai của T, T1 và Khắc T12 và sổ thu chi của Cơ sở Achura được làm rõ và kết luận; Có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội Trần Khắc T12; Chưa xác minh làm rõ lời khai của T1, T về vị trí vai trò của Nguyễn Văn T25 có liên quan đến vụ án hay không?

Do đó, đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C để điều tra lại.

- Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2017, Quàng Thị T21, Lò Thị T22, Cà Thị T24, Vi Thị Hải T13, Quàng Văn T14, Đỗ Thị Lan T15, Lường Văn T16, Lường Văn T17, Vi Thị T18, Lường Minh T19, Nguyễn Trọng T20 có đơn trình báo và

tố cáo từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2016, Cơ sở kinh doanh T Anh đã có hành vi gian dối, lừa mua các gói sản phẩm hàng tiêu dùng như nước tẩy rửa, nước giặt ... với gói đầu tư 13.500.000đ, cam kết ngoài số sản phẩm khách hàng nhận sẽ được tri ân 32.000.000đ/1 gói, tuy nhiên sản phẩm cơ sở kinh doanh T Anh bán không đảm bảo chất lượng, không thực hiện thanh toán tiền tri ân khách hàng như cam kết, ngoài ra cơ sở Acòn tư vấn cho Quàng Thị T21, Lù Thị T22, Cà Thị T24, Đỗ Thị Lan T15, kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực khoáng sản, du lịch, bất động sản để hưởng lãi cao, sau đó không trả cả lãi và gốc, gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố C. Ngày 25/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố C có Công văn số 120/CV về việc tạm dừng điều tra, xác minh với lý do các thành viên của cơ sở kinh doanh gồm Lường Thị T, Nguyễn Việt T1, Trần Khắc T12 không có mặt ở địa phương và hết thời hạn điều tra; cùng ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố có thông báo số 126/VKS-TP về việc kiểm sát việc tạm dừng giải quyết vụ việc tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

Ngày 06/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lường Thị T, Nguyễn Việt T1 và đưa Hoàng Văn T8, Quàng Thị T9, Nguyễn Thị Mai T10, Lù Thị T11 tham gia tố tụng với tư cách người bị hại là đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, đối với trường hợp của Quàng Thị T21, Lù Thị T22, Cà Thị T24, Vi Thị Hải T13, Quàng Văn T14, Đỗ Thị Lan T15, Lường Văn T16, Lường Văn T17, Vi Thị T18, Lường Minh T19, Nguyễn Trọng T20, sau khi xác định được đối tượng tố giác, lý do tạm dừng không còn nhưng cơ quan điều tra không phục hồi việc điều tra, xác minh là vi phạm Điều 149 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Sơn La trả hồ sơ, cơ quan điều tra mới tiếp tục xác minh đơn tố giác của Nguyễn Trọng T20, Lường Minh T19, Vi Thị Hải T13, Quàng Văn T14, Đỗ Thị Lan T15, Lường Văn T16, Lường Văn T17, Vi Thị T18 tố cáo Nguyễn Việt T1, Lường Thị T, Trần Khắc T12. Cơ quan điều tra không tiến hành lấy lời khai đối với Nguyễn Trọng T20, Lường Minh T19, Lường Văn T16, Lường Văn T17, Vi Thị T18, Quàng Văn T14 để xác minh làm rõ về nội dung tố giác, mà ngày 12/9/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra có bản Kết luận xác minh số 46 và Thông báo số 2191 về việc không khởi tố vụ án cho rằng đây chỉ là tranh chấp dân sự, không đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đối với Cà Thị T24, Lù Thị Thu, Lù Thị T22, Quàng Thị T21, Vi Thị Hải T13, Đỗ Thị Lan T15 được cơ sở Athông báo đang kinh doanh có hiệu quả, tư vấn các lĩnh vực kinh doanh khoáng sản, bất động sản, du lịch ... thu lợi nhuận cao, tạo niềm tin cho những người này để họ nộp tiền vào cơ sở để đầu tư. Thực tế, theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ sở A thì không đăng ký kinh doanh các lĩnh vực khoáng sản, bất động sản, du lịch như T, T1, Khắc T12 tư vấn và không được thông báo về việc cơ sở không có máy lọc nước, không có phương

tiện, không thông báo về việc cơ sở Asẽ sử dụng tiền của họ vào việc trả nợ cho những người góp vốn trước đó, mua sắm ô tô, đánh bạc, chi tiêu cá nhân ...

Như vậy, bằng những lời nói gian dối, T, T1, Khắc T12 đã tư vấn và nhận tiền của Cà Thị T24 360.000.000đ, Lù Thị T22 180.000.000đ, Lù Thị Thu 30.000.000đ, Quàng Thị T21 90.000.000đ, Đỗ Thị Lan T15 19.000.000đ, Vi Thị Hải T13 81.500.000đ, sau khi nhận tiền không thực hiện như cam kết, khi bị đòi tiền thì cơ sở A đóng cửa, không chịu trả tiền gốc đã đầu tư, cơ quan điều tra triệu tập để làm việc thì không có mặt ở địa phương, đã trốn tránh trả tiền cho những người trên.

Cùng một thời điểm, cùng phương thức lừa đảo và đều bị chiếm đoạt tiền nhưng Hoàng Văn T8, Quàng Thị T9, Nguyễn Thị Mai T10, Lù Thị T11 tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người bị hại còn lại các đối tượng khác tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng. Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa xem xét toàn diện đến toàn bộ vụ án, xác định không đúng tư cách tham gia tố của các đối tượng có liên quan, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những đối tượng có liên quan, dẫn đến việc xác định số tiền mà các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt không chính xác.

[2] Căn cứ biên bản kiểm tra thông tin điện thoại của Nguyễn Việt T1 và tin nhắn facebook của Trần Khắc T12, sổ thu chi của cơ sở Athì Nguyễn Việt T1, Lường Thị T, Trần Khắc T12 đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh lô đề, cụ thể: Lần 1 vào ngày 24/9/2016 2.000.000đ; lần 2 vào ngày ngày 26/5/2016: 3.565.000đ; lần 3 vào ngày 28/9/2016: 15.000.000đ; lần 4 vào ngày 01/10/2016: 800.000đ; lần 5 ngày 13/10/2016: 30 hoặc 40.000.000đ; lần 6 ngày 18/10/2016: 2.870.000đ và căn cứ lời khai của bị cáo Lường Thị T ngày 06/10/2016 đã sử dụng 75.000.000đ cùng với Nguyễn Việt T1 đi đánh bạc ở chỗ anh Chiến - phường Quyết Tâm; lời khai của bị cáo Nguyễn Việt T1 khai T sử dụng số tiền 120.000.000đ mua lô đề của anh T26 ở khu vực chợ cấp II, phường B, thành phố C, Khắc T12 cầm 40.000.000đ, T1 Cầm 10.800.000đ mua lô đề ở quán ven đường từ ngã ba B xuôi về phía trường Cao đẳng Sơn La, lời khai của Khắc T12 cũng thể hiện có sử dụng một phần số tiền người dân đầu tư vào cơ sở kinh doanh T Anh để đánh bạc. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chỉ tiến hành lập lý lịch cá nhân, lấy lời khai, viết bản tường trình đối với Nguyễn Thị T27 với nội dung không bán số lô, đề và không từng bán số lô, đề cho T, T1, Khắc T12 và lập biên bản xác minh tại tổ A, phường B, thành phố C với nội dung trên địa bàn này không có ai tên là T26 làm nghề bán vé xổ số, lô tô mà không cho các bị cáo và Khắc T12 vẽ sơ đồ về địa điểm đánh bạc, mô tả về đặc điểm nhận dạng của người ghi lô đề; không làm rõ với Công ty xổ số kiến thiết Sơn La để làm rõ tại các địa điểm mà các bị cáo khai nhận có chủ đại lý nào có đặc điểm như mô tả không, thu thập ảnh cho các đối tượng nhận dạng, là vi phạm trong quá trình thu thập chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội quy định tại Điều 88 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Đối với Trần Khắc T12 được phân công làm thủ quỹ và ghi chép sổ của

cơ sở kinh doanh T Anh, đã cùng với Lương Thị T, Nguyễn Việt T1 bàn bạc, thống nhất mở rộng kinh doanh của cơ sở kinh A sang các lĩnh vực khoáng sản, du lịch, bất động sản mà không làm thủ tục đăng ký kinh doanh. Là một trong ba thành viên của cơ sở kinh doanh A, Khắc T12 biết rõ cơ sở A kinh doanh thua lỗ, tháng 8/2016 số tiền còn lại của cơ sở là 20.845.000đ và không kinh doanh, đầu tư vào các lĩnh vực khoáng sản, du lịch, bất động sản nhưng vẫn cùng T, T1 tư vấn cho các khách hàng là Hoàng Văn T8, Vi Thị Hải T13, Lù Thị T22, Quàng Thị T21, Lù Thị T23, Nguyễn Thị Mai T10 để đầu tư vào cơ sở, vào sổ thu, chi tất cả số tiền chiếm đoạt được (thời điểm bắt đầu tư vấn, nhận tiền là ngày 12/8/2016).

Cấp sơ thẩm xác định các bị cáo nẩy sinh mục đích lừa đảo chiếm đoạt tiền của 04 bị hại Hoàng Văn T8, Nguyễn Thị Mai T10, Lù Thị T11, Quàng Thị T9 là từ 03/10/2016 đến ngày 07/10/2016 là không chính xác. Từ ngày 03 đến ngày 07/10/2016 là thời điểm các bị cáo nhận tiền của các bị hại (đã hoàn thành hành vi phạm tội), còn các bị cáo cùng với Khắc T12 đã thực hiện việc gian dối đối với các khách hàng từ trước đó (tháng 6 đến tháng 9/2016). Mặc dù Khắc T12 cho rằng không có mục đích chiếm đoạt tiền của các khách hàng nhưng Khắc T12 biết rõ toàn bộ số tiền khách hàng nộp cho cơ sở A không được đầu tư, sử dụng kinh doanh như cam kết mà được dùng trong các khoản sinh hoạt chung, ăn uống, chi phí xăng xe, tiền mạng, tiền điện, chi tiêu cá nhân, được cùng đánh bạc và được hưởng lợi 20.000.000đ (cho rằng trả tiền lương).

Như vậy, Khắc T12 được hưởng lợi từ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, giúp sức tích cực cho Lương Thị T, Nguyễn Việt T1 trong khi thực hiện hành vi phạm tội. Cấp sơ thẩm nhận định Trần Khắc T12 không có vai trò, vị trí gì trong việc Lương Thị T, Nguyễn Việt T1 thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tiền của các bị hại nên không xem xét, xử lý là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, có dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm tội, bỏ lọt người phạm tội, việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, nên cần chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt T1, hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định.

[4] Do bản án sơ thẩm bị hủy nên Hội đồng xét xử không xem xét đến nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lương Thị T.

[5] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do bản án bị hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự,

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt T1, Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2019/HS-ST ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Sơn La. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Sơn La để điều tra lại.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lường Thị T, Nguyễn Việt T1 cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Sơn La tiếp nhận lại hồ sơ vụ án.

[2] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- TAND thành phố C;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C ;
- Chi cục THADS thành phố C ;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Huy Hiệp

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vì Thị Sơn

Đỗ Tuấn Long

Đinh Huy Hiệp

